

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 255/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19/8/2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Ông Nguyễn Văn Tường- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 336/2023/HNGĐ-TLST ngày 14/7/2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 09/5/1993.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn N, phường V, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Nhật Bản.

2. Bị đơn : Anh **Lê Văn Gi**, sinh ngày 10/6/1991.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu 13 C, phường P, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Nhật Bản.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1967.

HKTT: Khu 13, C, phường P, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

(Chị H, anh Gi, bà T đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Gi tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương ngày 08/5/2013. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 5 năm, đến năm 2018 chị và anh Gi đều sang Nhật Bản lao động, vợ chồng sống hòa thuận được 3 năm, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến xảy ra xích mích, chị đã chuyển vào kí túc của công ty ở, còn anh Gi ở lại bên ngoài. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Tháng 7/2023 trước khi về Việt Nam chị đã trao đổi nội dung vợ chồng ly hôn, nhưng anh Gi không đồng ý và có quan điểm bao giờ về Việt Nam thì mới giải quyết. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu chờ anh Gi về Việt Nam mới giải quyết ly hôn thì chị lại ở nước ngoài. Mặt khác từ lâu vợ chồng sống không hạnh phúc, do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Gi.

Về quan hệ con chung : Chị và anh Gi có hai con chung là Lê Gia B, sinh ngày 03/04/2014 và Lê Gia H, sinh ngày 04/07/2016. Trong thời gian chị và anh Gi ở nước ngoài, hai con ở cùng ông bà nội là ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T. Do chị tiếp tục quay lại nước ngoài lao động, nên để ổn định cuộc sống của các con chị đồng ý để anh Gi nuôi hai con. Trong thời gian anh Gi không ở Việt Nam, chị đồng ý để các con ở cùng ông bà nội. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chị và anh Gi tự thỏa thuận, Trường hợp chị và anh Gi không thỏa thuận được, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong thời gian vợ chồng hòa thuận, chị và anh Gi có gửi cho bố mẹ chồng 800.000.000đ (trong đó chị gửi cho anh Gi 400.000.000đ, số tiền còn lại của anh Gi) để gửi tích kiệm. Nay ly hôn chị và anh Gi tự thỏa thuận, trường hợp không thỏa thuận được chị sẽ đề nghị giải quyết bằng vụ án khác. Về nợ chung không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp.

- Trong quá trình giải quyết, Bị đơn anh Lê Văn Gi đã về Việt nam và có quan điểm trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị H tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương ngày 08/5/2013. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 5 năm tại gia đình anh. Đến năm 2018 anh và chị H đều sang Nhật Bản lao động, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay. Trước khi chị H về Việt Nam, vợ chồng đã trao đổi nội dung ly hôn. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H, nhưng chị H kiên quyết ly hôn anh cũng đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh và chị H có hai con chung là Lê Gia B, sinh ngày 03/04/2014 và cháu Lê Gia H, sinh ngày 04/07/2016. Trong thời gian anh và chị H ở nước ngoài, hai con ở cùng ông bà nội. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi hai con. Trong thời gian anh không ở Việt Nam anh ủy quyền cho bố mẹ để chăm sóc cháu B và cháu H. Về cấp dưỡng tiền nuôi con, anh và chị H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị H tự thỏa thuận, về nợ chung không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị T trình bày:* Bà là mẹ đẻ anh Gi, trong thời gian anh Gi chị H đi nước ngoài, hai cháu Lê Gia B và Lê Gia H ở với bà. Nếu Tòa án giao hai cháu cho anh Gi nuôi dưỡng, chăm sóc bà đồng ý nhận ủy quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B, cháu H thay cho anh Gi.

- Cháu Lê Gia B và cháu Lê Gia H là con chung của anh Gi, chị H có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Trong thời gian bố không ở Việt Nam, các cháu có nguyện vọng được ở với ông bà nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị H, anh Gi đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H được ly hôn anh Gi. Về con chung: Giao con chung cháu Lê Gia B, sinh ngày 03/04/2014 và cháu Lê Gia H, sinh ngày 04/07/2016 cho anh Lê

Văn Gi nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Gi không ở Việt Nam, tạm giao cháu B, cháu H cho bà Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng tiền nuôi con, các bên tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không đề nghị, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại thôn N, phường A, thành phố L, tỉnh Hải Dương. Anh Lê Văn Gi có hộ khẩu thường trú tại khu 13 đường C, phường P, thành phố L, tỉnh Hải Dương. Hiện chị H đang lao động tại Nhật Bản. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án anh Gi, chị H đều có quan điểm ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Gia B và Lê Gia H, nên Tòa án xác định bà T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Anh Gi, chị H, bà T đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn Gi kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương ngày 08/5/2013, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 5 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Mặc dù hai bên đều làm việc ở Đài Loan nhưng không chung sống cùng nhau, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2022. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn, anh Gi cũng đồng ý. Do vậy có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh Gi và chị H đã trầm trọng và kéo dài, mục đích Hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- *Về quan hệ con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn Gi có hai con chung là cháu Lê Gia Bảo, sinh ngày 03/04/2014 và cháu Lê Gia Hân, sinh

ngày 04/07/2016. Ly hôn chị H có quan điểm để anh Gi nuôi con, anh Gi cũng đồng ý. Xét thấy, hiện tại anh Gi và chị H đều không ở Việt Nam. Các cháu Gia B, Gia H đang ở cùng với ông bà nội, đều có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội khi bố mẹ ly hôn. Do đó, để ổn định cuộc sống cho các cháu, cần tiếp tục giao cháu Gia H, Gia B cho anh Gi nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế và nguyện vọng của các bên. Trong thời gian anh Gi ở nước ngoài, tiếp tục giao cháu B, cháu H cho bà Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, các bên tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Văn Gi.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Lê Gia B, sinh ngày 03/04/2014 và con Lê Gia H, sinh ngày 04/07/2016 cho anh Lê Văn Gi chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Các bên tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian anh Gi không ở Việt Nam, tạm giao cháu Gia B và cháu Gia H cho bà Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2022/0002139 ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Văn Gi, chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh H Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh H Dương;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền